

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 31/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác.

2. Bà Lý Thị Minh Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Đậu Xuân Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2019/TLST-HS ngày 02/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 17/10/2019 đối với bị cáo:

Triệu Quang T, Sinh ngày: 04/8/1991 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không rõ cha đẻ; con bà: Triệu Thị Đ; có vợ là: Mông Thị V và 02 (hai) con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2019 cho đến ngày 15/8/2019 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ A, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt. (Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Mông Thị V, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 09/8/2019 Triệu Quang T, ăn đêm cùng bạn bè tại quán ăn khu vực cổng chợ thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, sau khi ăn xong, một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11B1-145.82 đi về nhà ở của mình. Khi đi đến khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C thuộc tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, do say rượu và mệt nên T điều khiển xe máy vào trong sân Trung tâm y tế huyện C rồi dừng xe ở trước khu nhà khám bệnh và đi vào nằm ngủ tại dãy ghế trong khu phòng khám. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày do lạnh nên T tỉnh dậy và đi lên khu vực tầng 2 khu nhà khám bệnh để tìm giường ngủ còn trống tại các phòng bệnh. Khi đi lên đến khu vực Khoa ngoại sản của Trung tâm y tế và nhìn thấy phòng trực bác sĩ nam không khóa cửa bên ngoài, bên trong tắt điện. Nên T đã kéo mở cửa ra để đi vào trong phòng tìm giường ngủ, lúc này trong phòng đang có anh Nguyễn Mạnh H (*là cán bộ Trung tâm Y tế huyện C*) đang nằm ngủ trên giường. Lúc này T phát hiện trên giường cạnh bên tay phải anh H có 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, một chiếc màu trắng bạc ốp lưng màu đen đang sạc pin và một chiếc màu vàng đồng, nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp 02 chiếc điện thoại trên để mang về sử dụng cá nhân. Sau đó T dùng tay trái chống xuống thành giường ngủ của anh H và đưa tay phải đưa qua người anh H lấy chiếc điện thoại màu vàng đồng đút vào túi quần, rồi tiếp tục dùng tay phải cầm chiếc điện thoại còn lại rút sạc pin rồi đút vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Sau khi lấy được 02 chiếc điện thoại, T đi xuống sân lấy xe và điều khiển xe đi về nhà. Khi đi đến khu vực đình dốc N thuộc tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, T dừng lại và lấy 02 chiếc điện thoại ra để mở máy nhưng không được do 02 chiếc điện thoại được khóa màn hình bằng mật khẩu. Sau đó T cất 02 chiếc điện thoại vào túi quần và tiếp tục điều khiển xe đi về nhà rồi cất 02 chiếc điện thoại tại đầu giường ngủ của mình và đi ngủ. Đến 10 giờ ngày 09/8/2019, khi tổ công tác Công an huyện C đến làm việc tại nhà ở của Triệu Quang T thì T đã giao nộp 02 chiếc điện thoại mà T lấy trộm được cho tổ công tác.

Vật chứng: Đối với hai chiếc điện thoại Iphone 6S của anh Nguyễn Mạnh H. Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn Đỏ - Đen biển kiểm soát 11B1 - 145.82 chủ sở hữu là chị Mông Thị V.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 23/HĐ-ĐGTSTTHS ngày 13/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Chợ Đồn kết luận: “*Giá trị của 02 (hai) chiếc điện thoại Iphone 6S tại thời điểm ngày 09/8/2019 có giá: 8.300.000, đồng. (tám triệu ba trăm nghìn đồng)*”.

Tại bản cáo trạng số: 38/KSĐT-MT ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Triệu Quang T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Quang T phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Mạnh H đã nhận lại 02 (hai) chiếc điện thoại di động và anh H không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn đã truy tố là đúng. Bị cáo là lao động tự do không có việc làm ổn định, không có thu nhập, gia đình gặp rất nhiều khó khăn xin Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Bị cáo Triệu Quang T nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân. Bị cáo là lao động chính vì hiện nay gia đình có vợ và 02 con còn nhỏ, có mẹ và bà cụ đều già yếu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt bị hại, bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của bị hại, hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử, quá trình xét hỏi thấy cần thiết sẽ công bố lời khai của họ, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Quang T: Tại phiên tòa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào khoảng 04 giờ ngày 09/8/2019 tại phòng trực khoa Ngoại sản Trung tâm y tế huyện C thuộc tổ H, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Triệu Quang T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 (hai) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S có tổng giá trị 8.300.000 đồng (*tám triệu ba trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Mạnh H với mục đích để mang về sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương (Nơi khám chữa bệnh của Trung tâm y tế huyện C). Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của Triệu Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Triệu Quang T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại là anh Nguyễn Mạnh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Quang T không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là phù hợp.

[5] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với bị cáo Triệu Quang T cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Thấy có đủ điều kiện cho bị cáo Triệu Quang T được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có việc làm ổn định, không có thu nhập, xét không có tính khả thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Triệu Quang T là phù hợp.

[6] Về vật chứng, trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Mạnh H ngày 21/8/2019 đã nhận lại 02 (hai) chiếc điện thoại di động, anh H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Mông Thị V ngày 29/8/2019 đã nhận lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn Đỏ - Đen biển kiểm soát 11B1 - 145.82. Bởi vì quá trình điều tra làm rõ chiếc xe mô tô không có liên quan đến việc phạm tội. Nên trả lại cho chị Mông Thị V chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2]. Về pháp luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt: Xử phạt Triệu Quang T: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 tháng , kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. *“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”*.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Mạnh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn